

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018/HSST

Ngày 19 -7- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Thái Thị Hồng Vân

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đăng Phồn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi

Ông Hồ Viết Tùng

Bà Bùi Thị Hoa

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:
Ông Trần Thanh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2018/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2018/QĐXX ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đối với các bị cáo:

1. Cụt Thị Th; Tên gọi khác Cụt Mẹ Ng; Sinh năm 1984 tại xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản N, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ mú; Tôn giáo: Không; Con ông Cụt Văn T và bà Cụt Thị L; Anh chị em ruột: 5 người, bị cáo là con thứ 4; Chồng: Cụt Văn Ng (sinh năm 1982); Con: có 3 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Th tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa

2. Ven Thị M, tên gọi khác: Cụt Mẹ Đ, sinh ngày 10/10/1989 tại xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An ; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản Hín Pèn, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12 ; quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Khơ mú; Tôn giáo: Không; con ông Ven Tiến D và bà Xeo Thị M (đã chết) , sinh năm 1951; Anh chị em ruột: 4 người, bị cáo là con thứ 4 ; chồng: Cụt Văn Đ (sinh năm 1989); Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/1/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư Nguyễn Thị Ngọc B, Văn phòng Luật sư Q - Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An.

- *Bị hại:*

1. Cháu Lương Thị H, sinh ngày 8/8/1999.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Lương Phò Th (anh trai bị hại). Có mặt

Trú tại: bản Hín Pèn, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An.

2. Cháu Cụt Thị C (tên gọi khác: Cụt Thị A); sinh ngày 11/11/2001

- Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Cụt Phò U (bố bị hại) và bà Cụt Mẹ U (mẹ bị hại). Có mặt.

Trú tại: bản Hín Pèn, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9 năm 2014, Cụt Thị Th sinh năm 1989, trú tại: bản N, xa H, huyện K, tỉnh Nghệ An, gặp một người phụ nữ tên là S (chưa xác định được họ tên địa chỉ) người ở huyện C đã lấy chồng làm ăn sinh sống ở Trung Quốc, đến thị trấn M tìm người đưa sang Trung Quốc bán. Gặp Cụt Thị Th người phụ nữ tên S bàn với Th tìm người đưa sang Trung Quốc bán lấy tiền chia nhau, Cụt Thị Th đồng ý. Cụt Thị Th đã 2 lần đưa người sang Trung Quốc cho người phụ nữ tên S cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào tháng 12 năm 2014, Cụt Thị Th đến nhà Lương Thị H sinh ngày 08/8/1999 trú tại: bản Hín Pèn, xã Bảo Nam, huyện K, tỉnh Nghệ An, rủ Lương Thị H sang Trung Quốc lấy chồng, Cụt Thị Th sẽ trả cho 95.000.000VND, Lương Thị H đồng ý. Cụt Thị Th điện thoại cho người phụ nữ tên S biết đã tìm được người để đưa sang Trung Quốc bán. Người phụ nữ tên S đồng ý trả cho gia đình Lương Thị H 95.000.000VND và trả tiền công cho Cụt Thị Th 10.000.000VND Cụt Thị Th đồng ý.

Sau khi gọi điện cho người phụ nữ tên S. Cụt Thị Th đến nhà Lương Thị H đón Lương Thị H đưa về nhà rồi đưa ra đường quốc lộ 7 đón xe đưa Lương Thị H xuống bến xe thành phố Vinh. Khi đến thành phố Vinh, Cụt Thị Th tiếp tục đón xe đưa Lương Thị H ra Móng Cái, Quảng Ninh thì có một người phụ nữ không quen biết đón, đi thuyền qua sông vượt biên sang Trung Quốc. Người phụ nữ đón xe khách cho Cụt Thị Th đưa Lương Thị H đến nhà người phụ nữ tên S. Sau đó người phụ nữ tên S gọi nhiều người Trung Quốc đến xem mặt Lương Thị H để mua về làm vợ, có một người đàn ông Trung Quốc mua Lương Thị H với số tiền 7,5 vạn nhân dân tệ (tương đương 225.000.000 VND). S đưa

cho Cụt Thị Th 105.000.000 VND, Th mang về cho nhà Lương Thị H 95.000.000VND, còn 10.000.000VND Th tiêu xài cá nhân. Lương Thị H lấy chồng đến ngày 21/12/2017 thì được gia đình chồng cho về thăm gia đình, khi về đến nhà Lương Thị H đã viết đơn tố cáo hành vi phạm tội của Cụt Thị Th.

Lần thứ 2: Vào khoảng tháng 3 năm 2015 Cụt Thị Th đến nhà Ven Thị M (tên gọi khác là Cụt Mẹ Đ) sinh năm 1989 trú tại: bản Hín Pèn, xã Bảo Nam, huyện K Nghệ An, hỏi có biết ai muốn đi Trung Quốc không? Nếu biết ai đi thì tìm cho Cụt Thị Th, Ven Thị M đồng ý đi tìm người cho Cụt Thị Th đưa sang Trung Quốc bán lấy tiền chia nhau. Ven Thị M đến gặp hai cháu Cụt Thị C (tên gọi khác Cụt Thị Am) sinh ngày 11/11/2001 và Cụt Thị S sinh ngày 05/5/2000 trú tại: bản Hín Pèn, xã Bảo Nam, huyện K, tỉnh Nghệ An rủ hai cháu sang Trung Quốc lấy chồng sẽ được trả 100 triệu một người, do điều kiện kinh tế khó khăn nên Cụt Thị C và Cụt Thị S đồng ý.

Ngày 15/4/2015 Ven Thị M điện thoại cho Cụt Thị Th báo đã tìm được 2 cháu cho Cụt Thị Th đưa sang Trung Quốc bán. Ven Thị M nói gia đình hai cháu đòi 100 triệu đồng một người, Cụt Thị Th đồng ý trả cho gia đình hai cháu mỗi gia đình 100 triệu đồng và thoả thuận với Ven Thị M, sau khi đưa hai cháu sang Trung Quốc bán được bao nhiêu tiền thì sẽ chia đôi số tiền kiếm được.

Cùng ngày hôm đó Cụt Thị Th điện thoại cho người phụ nữ tên S nói đã tìm được hai người đưa sang Trung Quốc bán gia đình hai cháu đòi 100 triệu một người, người phụ nữ tên S đồng ý và trả tiền công cho Cụt Thị Th là 12 triệu đồng.

Sau khi gọi điện cho người phụ nữ tên S, Cụt Thị Th cho người đến nhà Ven Thị M đón Cụt Thị C và Cụt Thị S đưa về nhà rồi đưa hai cháu xuống thành phố Vinh. Từ thành phố Vinh Cụt Thị Th đón xe đưa hai cháu ra Móng Cái, Quảng Ninh thì có một người phụ nữ không quen biết đến đón, đưa Th và hai cháu đi thuyền qua sông vượt biên sang Trung rồi đón xe khách cho Cụt Thị Th đưa cho Cụt Thị C và Cụt Thị S đến nhà người phụ nữ tên S. Người phụ nữ tên S và Cụt Thị Th gọi người Trung Quốc đến xem mặt Cụt Thị C và Cụt Thị S để mua về làm vợ, sau đó Cụt Thị C và Cụt Thị S bị bán cho người Trung Quốc lấy làm vợ được bao nhiêu tiền không rõ nhưng người phụ nữ tên S đưa cho Th 145.000.000 VND, Th mang về trả cho gia đình cháu Cụt Thị C 75.000.000 VND và Cụt Thị S 70.000. Tiền công đưa hai cháu C, S được 12.000.000 VND, Th chia cho Ven Thị M 6.000.000 VND. Ngày 21/12/2017 Cụt Thị C trốn về Việt Nam viết đơn tố cáo Cụt Thị Th và Ven Thị M còn Cụt Thị S hiện đang ở Trung Quốc chưa về được.

- Về dân sự: Bị hai Lương Thị H, Cụt Thị C đề nghị các bị cáo phải đền bù tiền tổn thất tinh thần 15.000.000 VND. Còn Cụt Thị S hiện nay đang ở Trung Quốc chưa về được Việt Nam, sẽ giải quyết sau.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 86/CT-VKS-P2, ngày 18/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố các bị cáo Cụt Thị Th và Ven Thị M về tội “Mua bán trẻ em” theo điểm d, e khoản 2 điều 120 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 120, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Cụt Thị Th 12 đến 13 năm tù; Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Ven Thị M 05 đến 06 năm tù. Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và các bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Cụt Thị Th và Ven Thị M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, những người bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào tháng 12 năm 2014 Cụt Thị Th đã đưa Lương Thị H sang Trung Quốc cho người phụ nữ tên S bán cho người Trung Quốc làm vợ được 225.000.000 VND. S đưa 105.000.000 đồng cho Th về Việt Nam trả cho gia đình cháu Hương 95.000.000 đồng và Cụt Thị Th được hưởng 10.000.000 đồng. Vào khoảng tháng 3 năm 2015 Cụt Thị Th

đến nhà Ven Thị M (tên gọi khác là Cụt Mẹ Đ) nhờ tìm người sang Trung Quốc để bán lấy tiền. Sau đó Ven Thị M tìm được hai cháu là Cụt Thị C và Cụt Thị S. Ngày 15/4/2015, Cụt Thị Th đưa Cụt Thị C (tên gọi khác Cụt Thị Am) sinh ngày 11/11/2001 và Cụt Thị S sinh ngày 05/5/2000 sang Trung Quốc cho người phụ nữ tên S bán cho người Trung Quốc làm vợ. Tuy nhiên, đối với Cụt Thị S hiện không ở Việt Nam nên chưa có căn cứ để giải quyết. Như vậy, hành vi của bị cáo Cụt Thị Th và Ven Thị M phạm vào tội “Mua bán trẻ em” với tình tiết “Đã đưa ra nước ngoài” vi phạm điểm e khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Cụt Thị Th và Ven Thị M là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng không những xâm phạm danh dự, nhân phẩm và quyền tự do của trẻ em mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm mục đích vụ lợi.

[4] Đối với bị cáo Cụt Thị Th có hai hành vi phạm tội, lần thứ nhất đối với cháu Lương Thị H, lần thứ hai đối với Cụt Thị C và Cụt Thị S, hành vi đưa các nạn nhân sang Trung Quốc bán khi các nạn nhân chưa đủ 16 tuổi của bị cáo Th đã phạm vào tội “Mua bán trẻ em” quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo Cụt Thị Th giữ vai trò người khởi xướng, chủ mưu, người thực hành trong vụ án này. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm minh phù hợp tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Ven Thị M sau khi được bị cáo Th rủ rê, do hám lợi đã cấu kết với Cụt Thị Th tích cực thực hiện việc tìm người, sau khi tìm được người là cháu C, cháu S đã giao cho bị cáo Th và nhận tại bị cáo Th số tiền 6.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trẻ em” quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Ven Thị M là đồng phạm giữ vai trò giúp sức cũng cần phải xử lý nghiêm.

[6] Tuy nhiên, cũng xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình người bị hại cũng có lỗi một phần khi đồng ý cho con em mình sang Trung Quốc lấy chồng để lấy tiền. Tại phiên tòa, gia đình các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 120 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc phạt quản chế từ một năm đến

năm năm”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Số tiền 22.000.000 (Hai mươi hai triệu đồng) là tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán Lương Thị H, Cụt Thị C, Cụt Thị S xét thấy cần truy thu, sung quỹ nhà nước.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Lương Thị H, Cụt Thị C đề nghị các bị cáo Cụt Thị Th, Ven Thị M đền bù tiền tổn thất tinh thần mỗi người 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền nói trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án còn có người phụ nữ tên S là người chủ mưu bàn bạc với Th tìm người đưa sang Trung Quốc bán. Nhưng hiện tại chưa xác định được địa chỉ, nơi ở của S, nên cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Nghệ An tách ra tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau.

Đối với Cụt Văn Đ (chồng của Ven Thị M) có hành vi chở Ven Thị M đến nhà Cụt Thị Th để Ven Thị M giao người cho Cụt Thị Th đưa đi Trung Quốc, nhưng Cụt Văn Đ không biết việc Cụt Thị Th và Ven Thị M đưa hai cháu C và S đi Trung Quốc do đó không có căn cứ để xử lý Cụt Văn Đ.

Đối với Cụt Văn Ng (chồng của Cụt Thị Th) có hành vi đi vào bản Hín Pèn, xã Bảo Nam, huyện K, tỉnh Nghệ An đón hai cháu Cụt Thị C, Cụt Thị S đưa về nhà theo lời của Cụt Thị S nhưng Cụt Văn Ng không biết việc Cụt Thị Th sẽ đưa hai cháu C và S đi Trung Quốc do đó không có căn cứ để xử lý Cụt Văn Ng.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cụt Thị Th (tên gọi khác Cụt Mẹ Ng) và Ven Thị M (tên gọi khác Cụt Mẹ Đ) phạm tội “Mua bán trẻ em”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 120; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g, khoản 1 Điều 48, Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Cụt Thị Th (Cụt Mẹ Ng) 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 120; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Ven Thị M (tên gọi khác Cụt Mẹ Đ) 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/1/2018

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo

2. Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b khoản 1 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Truy thu số tiền 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng tại bị cáo Cụt Thị Th; truy thu số tiền 6.000.000 (Sáu triệu đồng) tại bị cáo

Ven Thị M là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán các bị hại để sung quỹ nhà nước.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Cụt Thị Th (tên gọi khác Cụt Mẹ Ng), bị cáo Ven Thị M (tên gọi khác Cụt Mẹ Đ) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại, người đại diện của bị hại, được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tu

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Bảo Nam, xã H, K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Thị Hồng Vân

BÁO CÁO VỤ ÁN

Thẩm phán: Thái Thị Hồng Vân

Vụ án Cụt Thị Th, Ven Thị M phạm tội “Mua bán trẻ em”

1. Họ và tên: Cụt Thị Th; tên gọi khác Cụt Mẹ Ng; Sinh năm 1984 tại xã Bảo Nam, huyện K, tỉnh Nghệ An; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản N, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An;

2. Ven Thị M, tên gọi khác: Cụt Mẹ Đ, sinh ngày 10/10/1989 tại xã Bảo Nam, huyện K, tỉnh Nghệ An ; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản Hín Pèn , xã Bảo Nam, huyện K, tỉnh Nghệ An;

Nội dung vụ án: Vào tháng 12 năm 2014 Cụt Thị Th đã đưa Lương Thị H sang Trung Quốc cho người phụ nữ tên S bán cho người Trung Quốc làm vợ được 225.000.000 VND. S đưa 105.000.000 đồng cho Th về Việt Nam trả cho gia đình cháu Hương 95.000.000 đồng và Cụt Thị Th được hưởng 10.000.000 đồng. Vào khoảng tháng 3 năm 2015 Cụt Thị Th đến nhà Ven Thị M (tên gọi khác là Cụt Mẹ Đ) nhờ tìm người sang Trung Quốc để bán lấy tiền. Sau đó Ven Thị M tìm được hai cháu là Cụt Thị C và Cụt Thị S. Ngày 15/4/2015, Cụt Thị Th đưa Cụt Thị C (tên gọi khác Cụt Thị Am) sinh ngày 11/11/2001 và Cụt Thị S sinh ngày 05/5/ 2000 sang Trung Quốc cho người phụ nữ tên S bán cho người Trung Quốc làm vợ. Tuy nhiên, đối với Cụt Thị S hiện không ở Việt Nam nên chưa có căn cứ để giải quyết. Như vậy, hành vi của bị cáo Cụt Thị Th và Ven Thị M phạm vào tội “Mua bán trẻ em” với tình tiết “Để đưa ra nước ngoài” vi phạm điểm e khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tiền án, tiền sự: Không

Phân hóa vai trò của các bị cáo:

Đối với bị cáo Cụt Thị Th có hai hành vi phạm tội, lần thứ nhất đối với cháu Lương Thị H, lần thứ hai đối với Cụt Thị C và Cụt Thị S, hành vi đưa các nạn nhân sang Trung Quốc bán khi các nạn nhân chưa đủ 16 tuổi của bị cáo Th đã phạm vào tội “Mua bán trẻ em” quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo Cụt Thị Th giữ vai trò người khởi xướng, chủ mưu, người thực hành trong vụ án này. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm minh phù hợp tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Ven Thị M sau khi được bị cáo Th rủ rê, do hám lợi đã cấu kết với Cụt Thị Th tích cực thực hiện việc tìm người, sau khi tìm được người là cháu C, cháu S đã giao cho bị cáo Th và nhận tại bị cáo Th số tiền 6.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trẻ em” quy định tại điểm

e, khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Ven Thị M là đồng phạm giữ vai trò giúp sức cũng cần phải xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, cũng xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, người bị hại cũng có lỗi một phần khi tự mình đồng ý sang Trung Quốc để lấy tiền.

Tình tiết giảm nhẹ đối với cả hai bị cáo: Điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS

Tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Cụt Thị Th: Điểm g, khoản 1 Điều 48 BLHS.

Đề xuất: